

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày 09-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Xuyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Viên,

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trương Thị Thúy – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Phạm Văn Nguyễn – Kiểm sát viên.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Ông Nghiêm Quang Trường – cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hải Phòng.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 7, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025, đối với bị cáo:

Bùi Thành Tr, sinh ngày 30/4/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 7, xã H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh V (liệt sỹ) và bà Vũ Thị Ng, sinh năm 19xx; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2025 đến ngày 31/3/2025 chuyển tạm giam, có mặt.

- **Bị hại:** Chị Vũ Tâm A, sinh ngày 17/9/2007, nơi cư trú: Thôn Th, xã H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị M, sinh năm 19xx, nơi cư trú: Thôn Th, xã H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Phạm Văn Đ, sinh

năm 19xx; nơi cư trú: Thôn B, xã T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 22/3/2025, Bùi Thành Tr điều khiển xe mô tô của Trung nhân hiệu Honda AirBlade màu đen, Biển kiểm soát (BKS) 15H1-301.28 đi trên đường trục thôn 14, xã H, thành phố Hải Phòng. Khi nhìn thấy chị Vũ Tâm A, sinh năm 20xx ở thôn Th, xã H, thành phố Hải Phòng đang đứng giữa cầu Thái Hòa sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, Trung nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị Tâm A. Trung điều khiển xe mô tô đến sát chỗ chị Tâm A đang đứng, dùng tay trái giật điện thoại trong tay của chị Tâm A rồi tăng ga bỏ chạy về thôn 15, xã H, thành phố Hải Phòng. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động của chị Tâm A, Trung điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng điện thoại Anh Quân Mobile của anh Phạm Văn Đồng ở thôn Bằng Viên, xã Tiên Minh, thành phố Hải Phòng; Trung nói với anh Đồng là nhặt được điện thoại nhưng không biết của ai và muốn bán. Anh Đồng không biết nguồn gốc chiếc điện thoại do Trung phạm tội mà có nên đồng ý mua với giá 600.000 đồng. Chị Tâm A trong lúc đuổi theo Trung đã nhìn thấy rõ BKS xe nên đến Công an xã H, thành phố Hải Phòng trình báo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp với Bùi Thành Tr và thu giữ của Trung 01 xe mô tô BKS 15H1-301.28, 01 quần bò màu xám đen, 01 áo khoác ba lỗ màu đen, 01 áo khoác màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 đôi giày màu trắng, 01 túi đeo chéo màu trắng.

Ngày 22/3/2025, anh Đồng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax đã mua của Trung cùng đoạn video có hình ảnh Trung đến cửa hàng bán chiếc điện thoại. Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tiên Lãng kết luận: *“01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 22/3/2025 là 6.700.000 đồng”*.

Bản Kết luận giám định số 1429/KL-KTHS ngày 31/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự và trả lời xác minh phương tiện của Công an xã H, thành phố Hải Phòng, kết luận: *“Xe mô tô mang BKS 15H1-301.28 có số khung, số máy là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hay sửa chữa các ký tự. Chủ xe là Bùi Thành Tr, sinh năm 1997 ở thôn 7, xã H, thành phố Hải Phòng”*.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 04/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, thành phố Hải Phòng truy tố Bùi Thành Tr về tội: Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Bị hại (chị Vũ Tâm A) và người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Vũ Thị M) khai: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax là tài sản của chị do được bà M (là mẹ đẻ) mua cho để làm phương tiện liên lạc; ngoài điện thoại thì chị không

bị cướp giật tài sản nào khác, chị đã nhận lại chiếc điện thoại nên không yêu cầu bị cáo bồi thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Phạm Văn Đ khai: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 22/3/2025, khi anh đang ở cửa hàng điện thoại Anh Quân Mobile thì Trung đi xe máy đến hỏi bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax. Khi kiểm tra điện thoại, anh Đồng yêu cầu Trung cung cấp mật khẩu, Trung nói do máy điện thoại nhặt được nên không biết mật khẩu. Anh Đ không biết chiếc điện thoại do Tr chiếm đoạt của chị Tâm A mà có nên đã đồng ý mua với giá 600.000 đồng. Ngày 15/4/2025, bà Vũ Thị Ng là mẹ đẻ Tr đã trả anh Đ số tiền 600.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, lập luận, giữ nguyên cáo trạng truy tố Bùi Thành Tr về tội: Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự và đề nghị: Về hình phạt chính: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thành Tr từ 42 đến 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 171, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu của bị cáo 01 xe mô tô BKS 15H1-301.28 sung vào ngân sách nhà nước; trả lại bị cáo 01 quần bò màu xám đen, 01 áo khoác ba lỗ màu đen, 01 áo khoác màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 đôi giày màu trắng, 01 túi đeo chéo màu trắng đang được tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7 – Hải Phòng. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên tòa. Sự phù hợp đó chứng

minh sự thật khách quan xảy ra ngày 22/3/2025 tại thôn 14, xã H, thành phố Hải Phòng, bị cáo Bùi Thành Tr điều khiển xe mô tô BKS15H1-301.28, tiếp cận bị hại; bất ngờ, nhanh chóng giật trên tay bị hại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh than trị giá 6.700.000 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình. Do đó, bị cáo đã tội phạm tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực tác động mẹ đẻ của bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Vì bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn mức khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự nhưng thấp hơn mức tối đa theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cũng bảo đảm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Căn cứ kết luận giám định phương tiện và kết quả tra cứu vật chứng thì xe mô tô BKS 15H1-301.28 là tài sản hợp pháp của bị cáo; không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tính đến ngày 12/6/2025. Xét thấy xe mô tô BKS 15H1-301.28 là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Các vật chứng khác: 01 quần bò màu xám đen, 01 áo khoác ba lỗ màu đen, 01 áo khoác màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 đôi giày màu trắng, 01 túi đeo chéo màu trắng đều là tài sản hợp pháp của bị cáo; tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được nhận lại nên cần trả lại bị

cáo; theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại bị hại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax theo quy định của pháp luật. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 15H1-301.28 mang tên Bùi Thành Tr, cơ quan điều tra không thu giữ được do Trung khai đã đem cầm cố và không nhớ địa chỉ nơi nhận cầm cố.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Trong vụ án này, anh Phạm Văn Đồng mua chiếc điện thoại di động của bị cáo nhưng không biết điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thành Tr phạm tội Cướp giật tài sản.

1. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt: Bùi Thành Tr 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/3/2025.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bùi Thành Tr.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu của Bùi Thành Tr 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, Biển kiểm soát 15H1-301.28 sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại Bùi Thành Tr: 01 (Một) quần bò màu xám đen, 01 (Một) áo khoác ba lỗ màu đen, 01 (Một) áo khoác màu đen, 01 (Một) mũ bảo hiểm màu trắng, 01 (Một) đôi giày màu trắng, 01 (Một) túi đeo chéo màu trắng.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Hải Phòng và đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Bùi Thành Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 7 – Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng (PC10, PV06)
- Phòng THADS Khu vực 7 – Hải Phòng;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Xuyên

